

Bản án số: 109/2019/HS-ST

Ngày: 03/10/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

*-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/Ông Nguyễn Phước Lộc**

**2/Ông Dương Tấn Đầu**

*-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Đặng Mỹ Phương* - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 6 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Phan Thành L**, sinh năm: 1986, tại: thành phố C; Nơi cư trú: phường D, quận C, thành phố A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thành H và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ; tiền án: không, tiền sự: 01 lần vào ngày 15/5/2017 Tòa án nhân dân quận 8, thành phố A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng đến ngày 16/12/2018 chấp hành xong quyết định.

Về nhân thân: vào ngày 26/02/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố A xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04/6/2019. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/6/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Thành L gọi điện thoại cho H (chưa xác định được nhân thân) hỏi mua

1.000.000đ ma túy đá. Đến khoảng 08 giờ ngày 04/6/2019 L đang ở phòng trọ số 16 nhà trọ Q thuộc khu phố A, thị trấn A, huyện C thì H đến kêu L lên xe chở đi Dương Đông lấy ma túy. Khi đến thị trấn Dương Đông H chở L vào một quán cà phê, H kêu L đưa 1.000.000đ để mua ma túy rồi bảo L ngồi chờ. Khoảng 20 phút sau H quay lại đưa cho L một bịch ma túy đá. Mua được ma túy L đi xe ôm về A, L mang ma túy về phòng trọ cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ ngày 04/6/2019 L lấy một phần ma túy vừa mua được ra sử dụng cùng với Thạch Thị Kim N tại phòng trọ số 16 L thuê thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang L đang tàng trữ một bịch ma túy đá.

\*Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín có kích thước 3,5 cm x 3,7 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể, màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, số IMEI:355380090850626, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ có gắn một ống hút màu xanh sọc trắng và một cái nỏ thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng.

\*Tại bản Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 07/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận: các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9618 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 07/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKSPQ ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Phan Thành L về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: vào khoảng 13 giờ ngày 04/6/2019 bị cáo đang sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Thạch Thị Kim N thì bị lực lượng Công an huyện Phú Quốc phát hiện. Sau khi kiểm tra phòng trọ số 16 nhà trọ Q nơi bị cáo thuê thì phát hiện một gói ma túy đá, số ma túy này bị cáo mua của H với số tiền 1.000.000đ như cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 ; Xử phạt bị cáo Phan Thành L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,9399 gam Methamphetamine và bao gói đựng mẫu sau giám định được niêm phong và 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ có gắn một ống hút màu xanh sọc trắng và một cái nỏ thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, số IMEI:355380090850626, đã qua sử dụng.

Đối với người thanh niên và người tên H bán ma túy cho bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với Thạch Thị Kim N Công an thị trấn A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

\*Tại bản Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 07/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận: các hạt tinh thể rắn, màu

trắng, không đồng nhất chứa trong một bịch ny lon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9618 gam.

Như vậy Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Phan Thành L về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống, băng hoại đạo đức và ảnh hưởng đến phẩm giá con người. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cần ma túy để sử dụng mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có một tiền sự vào năm 2017 bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, nhưng bị cáo không từ bỏ ma túy mà lại tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp ngân sách nhà nước tang vật liên quan đến việc phạm tội.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Phan Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành L 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,9399 gam Methamphetamine và bao gói đựng mẫu sau giám định được niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, số IMEI:355380090850626, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo quyết định chuyển giao vật chứng số 69/QĐ-VKSPQ-HS ngày 05/9/2019)

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trương Quốc Triều**